

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT

Ngày 17-4-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Phạm Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”,

Do bản án sơ thẩm số 342/2018/HNGĐ-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tuyết Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu Đ, ấp X, xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Phùng Tiên C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Ông Phùng Tiên C – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – Bà Ngô Thị Tuyết Đ, trình bày:

Năm 2010, bà Đ và ông C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ khởi kiện, yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông C.

Về con chung: Có một con chung tên N, sinh ngày 13/4/2011. Hiện tại cháu N đang ở cùng bà Đ nên bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Phùng Tiến C, trình bày:

Năm 2010, ông C và bà Đ tự nguyện kết hôn như bà Đ trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc nhưng đôi lúc có gây gổ với nhau. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn, ông C không đồng ý vì vẫn còn thương yêu vợ, không muốn con thiếu cha hoặc mẹ.

Về con chung: Có một cháu tên N, sinh ngày 13/4/2011. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông C xin được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 342/2018/HNGĐ-ST ngày 24/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố H quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tuyết Đ. Bà Ngô Thị Tuyết Đ được ly hôn ông Phùng Tiến C.

Về con chung: Giao con chung tên N, sinh ngày 13/4/2011 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/11/2018, ông Phùng Tiến C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không cho vợ chồng ông ly hôn. Trường hợp cấp phúc thẩm vẫn cho ly hôn thì giao con chung cho ông C nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ, ông C là trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Tòa án cấp sơ thẩm cho bà Đ ly hôn ông C và giao con chung là cháu N cho bà Đ nuôi là có căn cứ. Kháng cáo của ông C không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông C kháng cáo không đồng ý ly hôn bà Đ vì cho rằng ông còn thương yêu và muốn chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, ông C luôn khẳng định bà Đ ngoại tình, có quan hệ tình cảm với những người đàn ông khác.

Ngược lại, bà Đ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, do khác nhau về quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên gây gổ, cãi vã.

Trong khi đó, theo xác nhận của địa phương nơi sinh sống thì giữa vợ chồng ông C, bà Đ có xảy ra mâu thuẫn. Thực tế, ông C, bà Đ đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai người đã trở nên trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn.

Về con chung, ông C, bà Đ có một con chung là cháu N, sinh ngày 13/4/2011. Cháu N là con gái, từ lúc ông C, bà Đ sống ly thân cháu ở với mẹ. Hiện cháu N phát triển bình thường về tâm, sinh lý và học tập tốt. Nguyên vọng của cháu N cũng muốn được sống với mẹ.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho bà Đ ly hôn ông C và giao con chung là cháu N cho bà Đ nuôi là có căn cứ. Kháng cáo của ông C không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, ông C phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phùng Tiến C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 342/2018/HNGĐ-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tuyết Đ đối với ông Phùng Tiến C.

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Tuyết Đ được ly hôn ông Phùng Tiến C.

Về con chung: Giao con chung là cháu N, sinh ngày 13/4/2011 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Ngô Thị Tuyết Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003306 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, bà Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Phùng Tiến C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009873 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, ông C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng